

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Thủy

Bà: Lê Thị Đào

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhiên, Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

- Bà Bùi Thị Thi, Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Ông Đinh Thế Huy, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và điểm cầu thành phần Công an huyện Yên Thủy, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 19/8/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th1, sinh ngày 22/8/1986 tại xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Bá T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); chồng là Nguyễn Văn Ph (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2022 đến 18/4/2022; Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. (có mặt tại phiên tòa điểm cầu thành phần Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình).

-*Người bị hại:*

+ Chị Vũ Thị Th2, sinh năm 1982; Trú tại: số nhà 6, sạp 2A, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; hiện đang tạm trú tại: xóm Đại Đồng, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- *Người Làm chứng:*

+ Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Liêu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố Cả, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Trần Nam L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố Hàng Trạm, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Phố Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/4/2022 Nguyễn Thị Th1 đi ăn liên hoan cùng một số công nhân ở Công ty may tại xã Lạc Thịnh. Sau đó Th1 cùng chị Nguyễn Thị Ng và một số người khác đến hát tại quán Karaoke Mạnh Dũng có địa chỉ tại xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Khi đến nơi Th1 cùng mọi người vào hát tại phòng số 5 của quán. Quá trình hát thì có anh Trần Nam L là bạn của chị Ng vào giao lưu và mời chị Ng sang phòng số 1 để hát. Lúc này chị Ng có mời Th1 cùng đi thì Th1 đồng ý, sau đó hai người cùng đi đến phòng hát số 1. Khi đến nơi trong phòng có chị Vũ Thị Th2 và anh Bùi Ngọc T. Quá trình ngồi hát Th1 thấy trên ghế có chiếc túi sách dạng da, màu trắng nâu của chị Vũ Thị Th2 để ở trên ghế nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong chiếc túi. Lợi dụng lúc mọi người đang hát không để ý Th1 dùng tay trái cầm chiếc túi đưa ra phía sau lưng, sau đó dùng tay phải giữ chiếc túi sách còn tay trái mở nắp và tìm tài sản thì phát hiện có tiền nên đã lấy được số tiền 8.610.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) rồi cho vào túi quần bên trái phía trước để cất giấu. Sau khi trộm cắp được tài sản Th1 đi ra khỏi phòng hát vào nhà vệ sinh của quán lấy số tiền vừa trộm cắp được cho vào phía trong áo ngực bên trái rồi quay trở lại phòng hát số 01 tiếp tục giao lưu. Khi kiểm tra túi sách phát hiện bị mất

trộm số tiền 8.610.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) chị Th2 đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an huyện Yên Thủy. Đến ngày 17/4/2022 Nguyễn Thị Th1 bị Cơ quan Công an huyện Yên Thủy bắt giữ để điều tra, làm rõ và thu giữ số tiền Th1 trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSYT ngày 17/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Nguyễn Thị Th1 về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Th1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Th1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị Th2 đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, tại phiên tòa hôm nay chị Th2 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra chị không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc túi xách nữ bằng da, màu trắng nâu cũ đã qua sử dụng và số tiền 8.610.000 đồng gồm 12 (mười hai) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 13 (mười ba) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Th2. Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng nêu trên cho chị Vũ Thị Th2 theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Th1 đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo Th1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, tại quán Karaoke Mạnh Dũng xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nguyễn Thị Th1 đã lợi dụng sự sơ hở lúc chị Vũ Thị Th2 và các bạn chị Th2 đang hát không để ý, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản số tiền 8.610.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) của chị Th2 để trong túi sách ở trên ghế rồi đi ra ngoài cất giấu trong áo ngực trước của Th1. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Th1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Th1 là nguy hiểm gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Thị Th1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên không cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Th1 không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị Th2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, tại phiên tòa hôm nay chị Th2 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra chị Th2 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Xét thấy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại vật chứng đã tạm giữ: 01 chiếc túi xách nữ bằng da, màu trắng nâu cũ đã qua sử dụng và số tiền 8.610.000 đồng gồm 12 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng; 13 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Th2 cho chị Vũ Thị Th2 là phù hợp quy định của pháp luật. Nay Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Th1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Không.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th1 cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Th1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Nguyễn Thị Th1 có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Bị cáo Nguyễn Thị Th1;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Lan

